

MỤC LỤC

PHẦN I: MỞ ĐẦU	3
1. Lí do chọn đề tài	3
1.1. Cơ sở lí luận	3
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	3
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	3
2.1. Mục tiêu.....	3
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	4
3.2. Phạm vi	4
4. Giả thuyết khoa học	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận.....	4
5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....	4
6. Đóng góp mới của đề tài	5
PHẦN II: NỘI DUNG	5
CHƯƠNG 1	5
CƠ SỞ LÍ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG THÔNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5	5
1. Một số căn cứ của đề tài	6
1.1. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục tiểu học và nhiệm vụ năm học	6
1.2. Đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 5	6
2. Một số vấn đề chung về kĩ năng sống	6
2.1. Kĩ năng sống là gì ?	6
2.2. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.....	7
3. Giáo dục kĩ năng sống thông qua môn Đạo đức cho học sinh lớp 5 ở trường tiểu học	7
3.1. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống trong môn Đạo đức	7
3.2. Các kĩ năng sống được giáo dục trong môn đạo đức lớp 5.....	7
3.2.1. Kĩ năng giao tiếp	7
3.2.2. Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.....	7
3.2.3. Kĩ năng hợp tác với mọi người.....	8
3.2.4. Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	8
3.2.5. Kĩ năng tự nhận thức	8
3.2.6. Kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ.....	8
3.2.7. Kĩ năng tư duy phê phán :.....	8
3.2.8. Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin	9
3.2.9. Kĩ năng xác định giá trị	9
3.3. Những lợi ích của kĩ năng sống đối với học sinh lớp 5	9
3.4. Tầm quan trọng của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 5	10
3.4.1. Kĩ năng sống thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội	10
3.4.2. Giáo dục kĩ năng sống là yêu cầu cấp thiết đối với thế hệ trẻ	10
CHƯƠNG 2:	11

THỰC TRẠNG VỀ VIỆC GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG THÔNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5.....	11
1. Thuận lợi:.....	12
2. Khó khăn	12
a. Về phía giáo viên:	13
b. Về phía học sinh :	13
c. Về phía phụ huynh	13
CHƯƠNG 3:.....	14
ĐỀ XUẤT VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG THÔNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5	14
1. Một số biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 5.....	14
1.1. Biện pháp thứ nhất: Tích hợp dạy kĩ năng sống trong môn Đạo đức	14
1.2. Biện pháp thứ hai: Giáo dục kĩ năng sống thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp	23
1.3. Biện pháp thứ ba: Thực hiện mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo	24
1.4. Biện pháp thứ tư: Tuyên truyền cho học sinh và phụ huynh học sinh thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống bên cạnh việc dạy học kiến thức khoa học	24
2. Thực nghiệm khoa học và kết quả	25
2.1. Mục đích thực nghiệm.....	25
2.2. Đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 5D trường tôi đang công tác	25
2.3. Kết quả thực nghiệm	25
2.3.1. Về phía giáo viên	25
2.3.2. Về phía học sinh:	25
2.3.3. Về phía phụ huynh	26
3. Bài học kinh nghiệm	26
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	28
1. KẾT LUẬN.....	28
2. Kiến nghị	29
PHỤ LỤC 1.....	30
PHỤ LỤC 2.....	31
TÀI LIỆU THAM KHẢO	33

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Cơ sở lí luận

Như chúng ta đã biết, hiện nay đất nước chúng ta đang ngày một phát triển và đi lên. Và để xây dựng thành công một đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi chúng ta phải trang bị cho nước nhà một nguồn nhân lực dồi dào cả về số lượng và chất lượng. Nhận biết được tầm quan trọng của vấn đề trên, Đảng và Nhà nước ta đã và đang chỉ đạo thực hiện “ Giáo dục là quốc sách hàng đầu” cho sự phát triển của đất nước. Và giáo dục phải hướng đến phát triển toàn diện cho học sinh đó là “ Dạy chữ, dạy người”. Trong đó giáo dục kĩ năng sống cho học sinh các cấp nói chung, trong đó có giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học là một vấn đề đang được mọi người quan tâm nhiều.

Lứa tuổi học sinh là lứa tuổi đang hình thành giá trị nhân cách, giàu mơ ước, ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá song còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, còn thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, kích động... Đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cơ chế thị trường hiện nay, thế hệ trẻ thường xuyên chịu đan xen giữa những yếu tố tích cực và tiêu cực: một là các em được sự quan tâm chăm sóc quá sức chu đáo của phụ huynh vì sống trong gia đình ít con, hoàn cảnh kinh tế ổn định; hai là những em sống trong gia đình với nhiều lo toan cho cuộc mưu sinh, phụ huynh bỏ mặc con cái. Môi trường hoàn cảnh khác nhau ấy lại thường cùng mang đến cho các em một thiếu sót lớn trong từng bước trưởng thành, đó là kĩ năng sống. Vì vậy, việc giáo dục kĩ năng sống cho thế hệ trẻ là rất cần thiết, giúp các em rèn luyện hành vi, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc; giúp các em có khả năng ứng phó trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trường tôi đang giảng dạy đa số học sinh có gia đình làm nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó nhiều phụ huynh mãi lo công việc mà chưa sát sao tới con cái. Nhưng nhờ sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chức cộng đồng nên học sinh có cơ hội tiếp xúc và rèn luyện kĩ năng cho bản thân. Tuy nhiên, sự tiếp xúc và trải nghiệm còn ít so với thực tế cuộc sống của học sinh. Vì vậy, công tác giáo dục kĩ năng sống cho học sinh là vấn đề nan giải với đội ngũ giáo viên trong trường.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống thông qua môn đạo đức cho học sinh tiểu học trong năm học. Tôi nhận thấy vấn đề có nhiều đề tài nghiên cứu nhưng chưa ai nghiên cứu tại cơ sở trường tiểu học tôi đang giảng dạy, tôi mạnh dạn nghiên cứu đề tài: “Giáo dục kĩ năng sống thông qua môn đạo đức cho học sinh lớp 5”.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

Tìm hiểu thực trạng việc giáo dục kỹ năng sống thông qua môn đạo đức cho học sinh lớp 5. Từ đó đưa ra một số phương pháp sư phạm nhằm giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh lớp 5.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu về các kỹ năng sống trong môn đạo đức lớp 5.
- Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực môn đạo đức lớp 5.
- Mô hình dạy và học kỹ năng sống trong môn đạo đức lớp 5.
- Đề xuất một số giải pháp để tăng cường giáo dục kỹ năng sống thông qua môn đạo đức cho học sinh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Căn cứ vào đề tài nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu trong đề tài này là giáo viên và học sinh khối 5 trường tiểu học tôi đang công tác.

3.2. Phạm vi

- Thời gian: Năm học 2017 – 2018(từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018)
- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu một số phương pháp, kỹ thuật giáo dục kỹ năng sống thông qua môn đạo đức cho học sinh lớp 5.
- Địa điểm nghiên cứu: Trường tiểu học tôi đang giảng dạy.
- Khách thể nghiên cứu: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

4. Giả thuyết khoa học

Hoạt động học là hoạt động chủ đạo của trẻ ở lứa tuổi tiểu học. Thông qua hoạt động học học sinh không những được học mà còn được khám phá biết bao điều mới lạ trong quá trình học đặc biệt là kỹ năng sống. Vì vậy, nếu chúng ta biết cách tổ chức hoạt động học một cách hợp lý, học sinh không những được thoải mái về tinh thần mà còn được củng cố và tiếp thu những tri thức mới, và việc tổ chức hoạt động học sẽ đạt được kết quả cao hơn, học có hứng thú và tích cực tham gia vào hoạt động hơn.

Chất lượng giáo dục đạo đức học sinh trường tiểu học tôi đang giảng dạy còn nhiều vấn đề cần giải quyết và chịu sự tác động của nhiều nhân tố kinh tế-xã hội khác nhau. Tuy nhiên trường tiểu học nếu tìm và áp dụng một cách đồng bộ một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh, thì chất lượng giáo dục đạo đức có thể được nâng cao, góp phần giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra trong quá trình nghiên cứu tôi đã vận dụng những phương pháp nghiên cứu sau :

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

- Phân tích tổng hợp các tài liệu
- Phân loại các tài liệu
- Phương pháp so sánh

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp quan sát: dự một số giờ của đồng nghiệp cùng khối để có

những giờ nhận xét xác thực về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 5 hiện nay.

- Phương pháp thực nghiệm: Tiến hành dạy thực nghiệm làm cơ sở thực tế cho những lí luận đưa ra

5.3. Phương pháp hỗ trợ: Phương pháp thống kê toán học

Ngoài ra trong quá trình nghiên cứu đề tài tôi còn sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học và một số tài liệu khác.

6. Đóng góp mới của đề tài

- Đưa ra một số cách dạy tích hợp thêm kỹ năng sống cho học sinh.

PHẦN II: NỘI DUNG
CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG THÔNG QUA
MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5

1. Một số căn cứ của đề tài

1.1. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục tiểu học và nhiệm vụ năm học

Căn cứ vào quyết định số 711/QĐ-TTg về phê duyệt “ Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 đã quy định: “ Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực hình thành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập”.

Căn cứ vào chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 – 2018 của ngành giáo dục xác định rõ việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông là phải: ” Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỉ cương”.

Như vậy, ta dễ dàng thấy được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục và nhiệm vụ năm học. Học sinh cần có các kỹ năng cơ bản để ứng phó vào các tình huống và sự thay đổi liên tục của xã hội. Hơn nữa, việc giáo dục kỹ năng sống sẽ giúp học sinh tự tin và chủ động trong cuộc sống, đảm bảo phát triển hết năng lực vốn có của bản thân các em.

1.2. Đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 5

Trẻ em lớp 5 bắt đầu có sự thay đổi về tâm sinh lí của tuổi dậy thì nhất là đối với các em gái. Ở lứa tuổi này các em có những biểu hiện như thích làm người lớn, hay e thẹn và dễ cảm xúc,... Nhưng nhìn chung, các em vẫn hồn nhiên và cả tin. Trẻ tin vào mọi điều kì diệu của cuộc sống xung quanh mà không hề nghi ngờ bất cứ điều gì. Trẻ hồn nhiên trong quan hệ với người lớn, với thầy cô giáo và bạn bè. Hồn nhiên nên rất cả tin: tin vào sách vở, tin vào người lớn xung quanh,... Niềm tin ở trẻ chưa có cơ sở, mà cơ sở duy nhất đó là sự chân thực và uy quyền tuyệt đối của người lớn. Bởi vậy, cha mẹ, thầy cô giáo cần tận dụng niềm tin này để giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, để tạo dựng niềm tin chân chính vào cuộc sống. Con đường học hành vi của trẻ chủ yếu qua con đường bắt chước. Trẻ thích bắt chước hành vi của người xung quanh hay trên phim ảnh hoặc trong những câu chuyện đọc...cho nên việc định hướng giáo dục kỹ năng sống thông qua các bài học, các hoạt động và vai trò của sự mẫu mực ở người lớn, thầy cô càng quan trọng đối với trẻ ở giai đoạn này.

2. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống

2.1. Kỹ năng sống là gì ?

Kỹ năng sống là những kỹ năng tâm lý – xã hội cơ bản giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống, giúp cho cá nhân vững vàng trước cuộc sống có nhiều thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội trong thực tại... Kỹ năng sống

đơn giản là tất cả điều cần thiết chúng ta phải biết để có được khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hàng ngày trong cuộc sống kỹ năng sống có thể hình thành tự nhiên, học được từ những trải nghiệm của cuộc sống và do giáo dục mà có.

2.2. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

- Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị thái độ và kỹ năng phù hợp, trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

- Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Giáo dục kỹ năng sống gắn với 4 trụ cột của giáo dục đó là:

- Học để biết (learn to know) gồm các kỹ năng tư duy như: tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định giải quyết vấn đề, nhận thức được hậu quả...;

- Học để làm (learn to do) gồm các kỹ năng thực hiện công việc và làm nhiệm vụ như: kỹ năng đặt mục tiêu, đảm nhận trách nhiệm...;

- Học để cùng chung sống (learn to live together) gồm các kỹ năng xã hội như giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định, hợp tác, làm việc theo nhóm, thể hiện sự cảm thông;

- Học làm người (learn to be) gồm các kỹ năng cá nhân như ứng phó với căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức, tự tin...

3. Giáo dục kỹ năng sống thông qua môn Đạo đức cho học sinh lớp 5 ở trường tiểu học

3.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống trong môn Đạo đức

Việc giáo dục kỹ năng sống trong môn đạo đức nhằm:

Bước đầu trang bị cho học sinh các kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi tiểu học, giúp các em biết sống và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với những người thân trong gia đình, với thầy cô bạn bè và những người xung quanh; với cộng đồng, quê hương, đất nước và với môi trường tự nhiên; giúp các em bước đầu biết sống tích cực, chủ động, có mục đích, có kế hoạch, tự trọng, tự tin, có kỉ luật, biết hợp tác, giản dị, tiết kiệm, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh... để trở thành con ngoan trong gia đình, học sinh tích cực của nhà trường và công dân tốt của xã hội.

3.2. Các kỹ năng sống được giáo dục trong môn đạo đức lớp 5

3.2.1. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là khả năng có thể bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp với hoàn cảnh và văn hóa, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm.

Các kỹ năng giao tiếp lớp 5 được giáo dục cụ thể là: Ứng xử với bạn bè trong học tập, vui chơi và trong cuộc sống; Ứng xử với người già, trẻ em trong cuộc sống ở nhà, ở trường và ngoài xã hội; với bà mẹ, chị em gái, cô giáo, các bạn gái và những người phụ nữ khác ngoài xã hội.

3.2.2. Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm

Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm là khả năng con người thể hiện sự tự tin, chủ

động và ý thức cùng chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.

Khi các thành viên trong nhóm có kỹ năng đảm nhận trách nhiệm sẽ tạo được một không khí hợp tác tích cực và xây dựng trong nhóm, giúp giải quyết vấn đề, đạt được mục tiêu chung của cả nhóm.

Các kỹ năng đảm nhận trách nhiệm được giáo dục cụ thể là: biết nhận và thực hiện trách nhiệm của bản thân.

3.2.3. Kỹ năng hợp tác với mọi người

Kỹ năng hợp tác là khả năng cá nhân biết chia sẻ trách nhiệm biết tham gia cùng làm việc với các thành viên trong nhóm.

Các kỹ năng hợp tác được giáo dục cụ thể là: biết cách hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng.

3.2.4. Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề

Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải.

Kỹ năng ra quyết định giúp học sinh luyện kỹ năng suy nghĩ có phê phán, tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề một cách cân nhắc cái lợi, cái hại của từng giải pháp và cuối cùng ra quyết định một cách đúng đắn.

Các kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề được giáo dục cụ thể là: Bước đầu biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp đối với một số tình huống đạo đức đơn giản phổ biến trong cuộc sống hằng ngày

3.2.5. Kỹ năng tự nhận thức

Kỹ năng tự nhận thức biết hiểu rõ về bản thân mình, đặc điểm, tính cách, thói quen, thái độ, cách suy nghĩ, cảm xúc, nhu cầu của chính mình, các mối quan hệ xã hội cũng như các mặt tích cực và hạn chế của bản thân. Tự nhận thức là cơ sở rất quan trọng để giao tiếp có hiệu quả và có tính trách nhiệm đối với người khác. Tự nhận thức cũng liên quan đến kỹ năng xác định giá trị, tức thái độ, niềm tin của bản thân và điều mình cho là quan trọng hay cần thiết. Nhận thức rõ về bản thân giúp cá nhân thể hiện sự tự tin và tính kiên định để có thể giải quyết vấn đề ra quyết định có hiệu quả. Tự nhận thức cũng giúp bản thân đặt ra những mục tiêu phấn đấu phù hợp với thực tế.

3.2.6. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ

3.2.7. Kỹ năng tư duy phê phán :

Kỹ năng tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật hiện tượng,... gặp trong cuộc sống.

Kỹ năng tư duy phê phán nhằm giúp học sinh:

- Biết thu thập thông tin về vấn đề, sự vật, hiện tượng,... từ nhiều nguồn khác nhau.
- Biết sắp xếp các thông tin thu thập được theo từng nội dung vào một cách hệ thống.
- Biết phân tích so sánh, đối chiếu, lí giải các thông tin thu thập được, đặc biệt là các thông tin trái chiều.
- Xác định bản chất vấn đề, tình huống, sự vật hiện tượng là gì?
- Nhận định về những mặt tích cực, hạn chế của vấn đề, tình huống, sự vật,

hiện tượng,... đó, xem xét một cách thấu đáo, sâu sắc và có hệ thống.

Từ đó giúp học sinh có thể đưa ra được những quyết định, những hành động phù hợp.

3.2.8. Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin

3.2.9. Kỹ năng xác định giá trị

Giá trị là thái độ, niềm tin, chính kiến và cách suy nghĩ của bản thân mình và điều mà mình cho là quan trọng. Xác định giá trị là hiểu rõ những thái độ, niềm tin, cách suy nghĩ. Xác định giá trị cũng khắc phục thái độ phân biệt đối xử với những người có hoàn cảnh khó khăn như những người nhiễm HIV, người nghiện ma túy,...

Kỹ năng xác định giá trị giúp học sinh:

- Hiểu rõ giá trị là niềm tin, chính kiến, thái độ, định hướng cho hoạt động và hành vi của mỗi người.
- Thấy rõ được ý nghĩa của việc hình thành kỹ năng xác định giá trị cho bản thân và biết tôn trọng giá trị người khác.
- Biết phân tích lợi, hại, được, mất của một hành vi cá nhân muốn thực hiện

Các kỹ năng sống trên không tách rời nhau mà có mối quan hệ mật thiết và bổ sung lẫn nhau chẳng hạn để ra quyết định một cách phù hợp con người cần phối hợp với các kỹ năng khác như : kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng xác định giá trị , kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo vì thế trong quá trình giảng dạy giáo viên nên tạo điều kiện cho học sinh phát huy hết năng lực của mình không nên áp đặt gò bó học sinh. Kỹ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng vùng, miền đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với nhu cầu, trình độ của học sinh và đặc điểm, hoàn cảnh của nhà trường, địa phương.

3.3. Những lợi ích của kỹ năng sống đối với học sinh lớp 5

* Lợi ích về mặt sức khỏe: Giáo dục kỹ năng sống có lợi về mặt sức khỏe vì:

- Giúp trẻ giải quyết được các nhu cầu để chúng phát triển
- Góp phần xây dựng hành vi sức khỏe lành mạnh cho các nhân và cộng đồng
- Tạo khả năng cho mỗi các nhân có thể tự bảo vệ sức khỏe cho mình và cộng đồng
- Góp phần xây dựng xã hội lành mạnh, đảm bảo cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần và hoạt động xã hội

* Lợi ích về mặt giáo dục: Giáo dục kỹ năng sống có tác động tích cực đối với:

- Quan hệ giữa thầy và trò, bạn và bạn
- Hứng thú trong học tập
- Để hoàn thành công việc của mỗi cá nhân một cách sáng tạo và có hiệu quả
- Đề cao chuẩn mực đạo đức cũng như vai trò chủ động tự giác của học sinh trong quá trình học tập, tu dưỡng.

* Lợi ích về mặt văn hoá xã hội

- Giáo dục kỹ năng sống thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực, góp phần xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.
- Giáo dục kỹ năng sống có giá trị đặc biệt đối với học sinh khi lớn lên trong một xã hội văn hoá đa dạng, nền kinh tế phát triển mà thế giới là mái nhà

chung.

* Lợi ích về mặt kinh tế chính trị

- Giáo dục kỹ năng sống hình thành những phẩm chất mà các nhà kinh tế, chính trị cần có

- Giáo dục kỹ năng sống giải quyết một cách tích cực nhu cầu và quyền trẻ em, giúp các em xác định được nghĩa vụ của mình đối với bản thân với gia đình và xã hội, góp phần ổn định chính trị quốc gia.

3.4. Tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 5

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, xu thế phát triển của xã hội, Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các nhà trường phổ thông nói chung, Trường Tiểu học nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt, cụ thể:

3.4.1. Kỹ năng sống thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội

Có thể nói kỹ năng sống chính là những nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực lành mạnh. Người có kỹ năng sống phù hợp sẽ luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách; biết ứng xử, giải quyết vấn đề một cách tích cực và phù hợp; ... Không những thúc đẩy sự phát triển cá nhân, Kỹ năng sống còn góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội, giúp ngăn ngừa các vấn đề xã hội và bảo vệ quyền con người. Việc thiếu kỹ năng sống của cá nhân là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội như: Nghiện ma túy, trộm cắp,... Việc giáo dục kỹ năng sống sẽ thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và giảm các vấn đề xã hội.

3.4.2. Giáo dục kỹ năng sống là yêu cầu cấp thiết đối với thế hệ trẻ

Giáo dục kỹ năng sống càng trở nên cấp thiết đối với thế hệ trẻ, bởi vì:

- Các em chính là chủ nhân tương lai của đất nước, là những người sẽ quyết định sự phát triển của đất nước trong những năm tới. Nếu không có kỹ năng sống, các em sẽ không thể thực hiện tốt trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và đất nước.

- Lứa tuổi học sinh là lứa tuổi đang hình thành những giá trị nhân cách, giàu ước mơ, ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá song còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, còn thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, kích động,... Đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cơ chế thị trường hiện nay, các em thường xuyên chịu tác động đan xen của những yếu tố tích cực và tiêu cực, luôn được đặt vào hoàn cảnh phải lựa chọn những giá trị, phải đương đầu với những khó khăn, thách thức, những áp lực tiêu cực. Nếu không được giáo dục kỹ năng sống, nếu thiếu kỹ năng sống, các em dễ bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực, bạo lực và lối sống ích kỷ, lai căng, thực dụng, dễ bị phát triển lệch lạc về nhân cách. Một trong những nguyên nhân dẫn đến các hiện tượng tiêu cực của một bộ phận học sinh trong thời gian vừa qua như: bạo lực học đường, nghiện hút, bị bắt cóc,... chính là do các em thiếu những kỹ năng sống cần thiết như: kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng từ chối, kỹ năng kiên định, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng thương lượng, kỹ năng giao tiếp,...

Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 5 nói riêng là rất cần thiết, giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc; giúp các em có khả

năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh.

CHƯƠNG 2:
THỰC TRẠNG VỀ VIỆC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG THÔNG QUA
MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5

Năm học 2017 - 2018 tôi được phân công giảng dạy lớp 5. Đây là năm học đầu tiên mà ngành chúng ta đề cập nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho học

sinh đến vậy. Nói như thế để thấy rằng giảng dạy kỹ năng sống trong các môn học nói chung và môn đạo đức nói riêng không phải là vấn đề mới mẻ. Thực chất bản thân chúng ta đã thực hiện từ rất lâu, thế nhưng khi giảng dạy cho các em chúng ta thường chỉ quan tâm đến lý thuyết sách vở là chính còn mọi hoạt động kỹ năng sống của các em còn rất hạn chế. Vì thế có những học sinh học rất tốt, viết văn rất hay nhưng không dám mạnh dạn phát biểu, không dám thể hiện trước đông người, không thích giao tiếp với các bạn, hay có những học sinh hay đánh bạn, học sinh học đến lớp 5 mà vẫn nhờ cha mẹ chuẩn bị quần áo, sách vở trước khi đi học, vẫn nằm chơi điện thoại chờ bố mẹ gọi ra ăn cơm. Thậm chí có những bạn học sinh bố mẹ còn tắm rửa cho nữa,... Vậy lỗi là do ai, chúng ta phải làm gì để khắc phục tình trạng nêu trên ?

1. Thuận lợi:

- Trong những năm gần đây, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tôi giảng dạy đã chỉ đạo các nhà trường lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách sát sao thông qua nhiều hoạt động cụ thể và thiết thực như: Tổ chức cuộc thi “ An toàn giao thông với nụ cười trẻ thơ”, “ Vẽ tranh bảo vệ môi trường” ,... Riêng với trường tôi, trong nhiều năm học cũng đã tổ chức nhiều cuộc thi góp phần nâng cao kỹ năng sống cho học sinh mà nổi bật là cuộc thi “ Viết chữ đẹp”, “ Vẽ tranh bảo vệ môi trường”, “ Giao lưu học sinh năng khiếu”, “ Giải toán trên Internet” ... đây là tiền đề để học sinh khối lớp 5 phát triển tốt hơn về một số kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử, kỹ năng hợp tác với bạn bè, kỹ năng thuyết trình,...

- Được sự quan tâm của Chính quyền địa phương và Ban giám hiệu nhà trường tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên chương trình giáo dục kỹ năng sống, từ đó chỉ đạo giáo viên dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể nhằm thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh với mục tiêu: giúp học sinh có kỹ năng sống, biết sống an toàn, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế tại nơi ở.

- Được sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh thường xuyên trao đổi về tình hình của con.

- Bước đầu chính bản thân các em cũng có những kỹ năng sống cơ bản: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức,... Các em mạnh dạn hơn, gần gũi với giáo viên, nhờ vậy giáo viên dễ dàng nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, những ưu và khuyết điểm của các em để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng thêm kỹ năng sống cho từng em.

- Theo chương trình SGK Đạo đức hiện nay, bản thân môn học chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử(với ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo và mọi người xung quanh); kỹ năng bày tỏ ý kiến của bản thân thông qua các bài tập; kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi trong các tình huống ở mỗi bài,...

- Chương trình và sách giáo khoa có nhiều phương pháp giúp giáo viên lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung từng bài học.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện để làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

2. Khó khăn

a. Về phía giáo viên:

- Phương pháp dạy học truyền thống thầy truyền thụ kiến thức, trò thụ động tiếp thu kiến thức đã tồn tại rất lâu trong mỗi đồng chí. Chính vì thế, hiện nay chúng ta đã và đang tiến hành đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm với quan điểm giáo viên nói ít, học sinh làm việc nhiều. Với quan điểm này kỹ năng sống của học sinh được hình thành và phát triển rất tốt. Song nhiều giáo viên vẫn chưa mạnh dạn đổi mới cả nội dung và phương pháp cho phù hợp với lớp của mình và với từng tiết dạy. Điều này làm quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh gặp nhiều khó khăn.
- Bản thân giáo viên cũng bỡ ngỡ trong việc soạn giảng những bài có kỹ năng sống theo phương pháp dạy học mới.

b. Về phía học sinh :

- Vốn từ tiếng Việt còn nghèo nàn, kiến thức về thế giới xung quanh còn hạn chế, điều này làm hạn chế kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại hay kỹ năng “ nói không” với những tệ nạn xã hội,...
- Vào đầu năm học tôi làm một cuộc khảo sát với 46 em học sinh trong lớp như sau :

Hãy đứng trước lớp giới thiệu cho cô và các bạn biết về em và gia đình em

Không giới thiệu	Giới thiệu được từ 1-3 câu	Giới thiệu được Từ 3-5 câu	Giới thiệu được trên 5 câu
3 em	9 em	16 em	18 em

Từ kết quả điều tra đó tôi nhận thấy: các em còn rất rụt rè trong giao tiếp với mọi người xung quanh, thậm chí trả lời còn hay nói trống không thiếu chủ ngữ.

Mặt khác, thông qua điều tra ngắn, trò chuyện hàng ngày với các em, tôi còn thấy kỹ năng sống để bảo vệ bản thân hay bạn bè của các em cũng còn rất hạn chế như: kỹ năng đi xe đạp an toàn, kỹ năng tránh sấm sét khi trời mưa bão, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại, kỹ năng tham gia giao thông đường bộ, kỹ năng từ chối lời rủ rê làm việc xấu của bạn bè,...

Ngoài ra trong quá trình giao tiếp, ứng xử với bạn bè xung quanh và với các em nhỏ lớp dưới, nhiều em xung hô còn thô lỗ, cục cằn, hành động, phát ngôn không được tế nhị với các bạn khác giới, chẳng hạn như khi trò chuyện với bạn cùng lớp, nhiều em xung hô là tui, bà, ông, tao, hấn,... thay vì xưng cậu, tớ, mình, bạn,...; hay bắt nạt các em nhỏ, không có sự nhường nhịn; còn với bạn khác giới thì thường không chơi cùng, không muốn ngồi gần, hay chỉ chỗ và thậm chí giễu cợt,...

- Trong giờ học, khi chia nhóm hoạt động quan sát thấy khoảng gần 2/3 số học sinh trong lớp không làm việc, các em chỉ dựa vào nhóm trưởng và thư kí .
- Khi thảo luận lớp thì có khoảng 1/3 lớp mạnh dạn phát biểu còn lại không dám giơ tay phát biểu vì nhút nhát ...

c. Về phía phụ huynh

- Nhiều bậc cha mẹ cũng chưa có nhận thức đầy đủ về giáo dục kỹ năng sống cho con mình. Mục tiêu của họ là làm sao cho con đỗ vào các trường chuyên, trường điểm nên càng ra sức nhồi nhét kiến thức các môn văn hoá mà quên đi việc giáo dục kỹ năng sống cho con, tạo ra sự chênh lệch lớn giữa kiến thức

trong sách vở và kỹ năng sống hằng ngày...

- Trường tôi công tác là một trường ngoại thành, kinh tế còn khó khăn nên có không ít phụ huynh chỉ biết lo cho con sao có đủ cơm ăn, áo mặc hằng ngày, bận rộn với công việc nên ít có thời gian chia sẻ, chuyện trò với con cái. Việc giáo dục trẻ hầu như phó thác vào nhà trường, các thầy cô.

- Trong khi đó, nhiều bậc cha mẹ còn chiều chuộng, nâng niu con một cách thái quá như không cho con làm bất cứ một công việc gì, thậm chí còn vào hùa với con khi có biểu hiện hỗn láo với người lớn, đánh chửi bạn bè,...

Vì thế bản thân tôi quyết định chính mình sẽ giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho các em để các em có thể tự tin trong giao tiếp, tích cực, chủ động trong học tập để cuối năm đạt kết quả tốt nhất.

CHƯƠNG 3:

ĐỀ XUẤT VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG THÔNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 5

1. Một số biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 5

1.1. Biện pháp thứ nhất: Tích hợp dạy kỹ năng sống trong môn Đạo đức

Bước 1: Trước khi dạy học bài mới, tôi đọc, tìm hiểu và nghiên cứu tài liệu

liên quan đến bài dạy. Vạch ra các ý kiến của mình rồi trao đổi với đồng nghiệp để có nhận thức đầy đủ, chính xác về việc dạy tích hợp kỹ năng sống cho học sinh lớp 5 vào môn Đạo đức. Sau khi họp và trao đổi, khối tôi nhận thấy đây là một chuyên đề hay, có ý nghĩa bởi kỹ năng sống xuyên suốt ở tất cả các môn học, bài học và các hoạt động học tập, vui chơi của học sinh.

VD: Bài **Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên** có thể lồng ghép giáo dục các kỹ năng sau cho học sinh:

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về thực trạng tài nguyên thiên nhiên hiện nay.
- Kỹ năng tư duy phê phán (biết phê phán những quan niệm sai, các hành vi phá hoại tài nguyên thiên nhiên).
- Kỹ năng ra quyết định (biết ra quyết định đúng để hợp tác có hiệu quả trong các tình huống).

Bước 2. Thiết kế bài học tích hợp kỹ năng sống vào môn Đạo đức phù hợp với đối tượng học sinh

Để bài học lồng ghép kỹ năng sống có hiệu quả, cần thiết kế bài học theo hướng tích cực hóa hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Quy trình thiết kế bài học cần tuân thủ một số bước sau:

1. Xây dựng ma trận mục tiêu, kỹ năng sống cơ bản và các phương pháp dạy học tích cực cho các bài học Đạo Đức có lồng ghép nội dung kỹ năng sống

Do yêu cầu lồng ghép nhiều nội dung trong môn Đạo Đức nên mỗi giáo viên cần phải có kế hoạch giảng dạy cho mỗi bài học thật chu đáo, có thể mới đảm bảo được nội dung cơ bản của bài học đồng thời đảm bảo được cả các nội dung lồng ghép khác mà không bị gò ép, gượng gạo khi dạy. Để làm được như vậy cần tiến hành các bước như sau:

1.1: Rà soát chương trình dạy để lựa chọn bài dạy lồng ghép thích hợp

Trong chương trình Đạo đức lớp 5 gồm có 14 bài, nhìn chung bài nào cũng có thể tích hợp dạy kỹ năng sống cho học sinh. Song để phù hợp với đối tượng học sinh lớp 5, phù hợp với đặc thù của địa phương tôi chọn lọc 11 bài sau để dạy tích hợp kỹ năng sống, đó là:

Bài 1: Em là học sinh lớp 5

Bài 2: Có trách nhiệm về việc làm của mình

Bài 3: Có chí thì nên

Bài 5: Tình bạn

Bài 6: Kính già yêu trẻ

Bài 7: Tôn trọng phụ nữ

Bài 8: Hợp tác với những người xung quanh

Bài 9: Em yêu quê hương

Bài 11: Em yêu Tổ quốc Việt Nam

Bài 12: Em yêu hòa bình

Bài 14: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

1.2: Xác định mục tiêu từng bài

Mục tiêu bài học được coi như là kết quả học tập cần đạt của học sinh về kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi sau khi hoàn thành bài học. Việc xác định các mục tiêu bài học chính xác như có thể nhìn thấy và đo đạc được sẽ có

ý nghĩa lớn cho quá trình dạy – học, giúp giáo viên giảng dạy thành công, tránh được những thiếu sót không đáng có như bài học mờ nhạt không có trọng tâm hoặc quá tải,... Cụ thể:

+ Nó giới hạn nhiệm vụ và loại bỏ sự không rõ ràng và những khó khăn trong diễn giải.

+ Nó tạo nên định hướng cho giáo viên và học sinh trong cách lựa chọn phương pháp dạy- học nhằm đạt tới hiệu quả cao trong quá trình dạy và tiếp thu của học sinh.

Đối với việc dạy tích hợp kỹ năng sống trong môn Đạo đức, trong từng bài học giáo viên phải xác định được kỹ năng sống cơ bản nhất cần hình thành cho học sinh là gì rồi tập trung dạy cho học sinh kỹ năng đó.

1.3. Hệ thống các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục và các phương pháp dạy – học tích cực có thể sử dụng

Đây là phần vô cùng quan trọng, góp phần đắc lực vào việc hình thành kỹ năng sống. Nếu để ý chúng ta sẽ thấy việc giáo dục đạo đức có thể lồng ghép trong tất cả các tiết học. Khi thảo luận nhóm, trao đổi hiểu biết của mình hay trình bày cách giải quyết một tình huống là hình thành ở học sinh kỹ năng giao tiếp, thiết lập mối quan hệ với bạn bè. Khi học sinh trả lời câu hỏi của cô hay của bạn mình, học sinh có thể trả lời bằng lời nói hay bằng cử chỉ, ấy là học sinh đang giao tiếp. Vậy để rèn kỹ năng giao tiếp trong tình huống này, người giáo viên lưu ý cần hướng học sinh biết lắng nghe và đưa ra câu trả lời phù hợp. Khi trả lời, học sinh cần nói đủ câu, có thưa gửi, câu trả lời rõ ràng, mạch lạc. Kỹ năng giao tiếp là một trong các kỹ năng quan trọng nhất trong kỹ năng sống. Ở môn Đạo đức, việc dạy kỹ năng sống cho học sinh có thể lồng ghép ở tất cả các bài mà lồng ghép xuyên suốt bài học. Cùng với mục tiêu đã đặt ra của mỗi bài, tôi hệ thống những kỹ năng sống cơ bản và các phương pháp dạy học tích cực cụ thể cho mỗi bài như sau:

<i>TÊN BÀI</i>	<i>MỤC TIÊU</i>	<i>KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN</i>	<i>PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC</i>
Bài 1. Em là học sinh lớp 5	-Biết học sinh lớp 5 là học sinh của lớp lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập. -Có ý thức học tập rèn luyện, có kế hoạch phấn đấu trong cả năm học. -Vui và tự hào là học sinh lớp 5. -Biết nhắc nhở các	- Kỹ năng tự nhận thức (tự nhận thức được mình là học sinh lớp 5) - Kỹ năng xác định giá trị(xác định được giá trị của học sinh lớp 5) Kỹ năng ra quyết định(biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để xứng đáng là học sinh lớp 5)	- Thảo luận nhóm - Động não - Xử lý tình huống

	bạn cần có ý thức học tập, rèn luyện.		
Bài 2 Có trách nhiệm về việc làm của mình	<ul style="list-style-type: none"> -Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. -Biết hành động đúng về việc làm của mình, khi làm việc phải có trách nhiệm hoàn thành; khi làm việc gì sai phải biết nhận và sửa chữa Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình. - Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm(biết cân nhắc trước khi nói hoặc hành động; khi làm điều gì sai, biết nhận và sửa chữa). -Kĩ năng kiên định bảo vệ những ý kiến, việc làm đúng của bản thân). -Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán những hành vi vô trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác). 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Tranh luận -Xử lý tình huống -Đóng vai
Bài 3 Có chí thì nên	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí. Người có ý chí có thể vượt qua được khó khăn trong cuộc sống. -Cảm phục và noi theo những gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. - Xác định được thuận lợi và khó khăn trong cuộc sống của bản thân và biết lập kế hoạch vượt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm, những hành vi thiếu ý chí trong học tập và trong cuộc sống). -Kĩ năng đặt mục tiêu vượt khó khăn vươn lên trong cuộc sống và trong học tập. -Trình bày suy nghĩ ý tưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Làm việc cá nhân -Trình bày 1 phút
Bài 5: <i>Tình bạn</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ai cũng cần có bạn bè và trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè, có quyền được đối xử bình đẳng, hỗ trợ, giúp đỡ 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng tư duy phê phán(biết phê phán đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với bạn bè) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Xử lý tình huống -Đóng vai

	<p>khi khó khăn.</p> <p>-Thực hiện đối xử tốt với bạn bè xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>-Thân ái, đoàn kết với bạn bè.</p>	<p>-Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới bạn bè.</p> <p>-Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè trong học tập, vui chơi và trong cuộc sống.</p> <p>-Kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với bạn bè</p>	
Bài 6 Kính già yêu trẻ	<p>- Biết vì sao cần phải kính trọng lễ phép với người già, yêu thương nhường nhịn em nhỏ.</p> <p>- Biết được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.</p> <p>-Có thái độ hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.</p> <p>- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.</p>	<p>-Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với người già và trẻ em.)</p> <p>- Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới người già, trẻ em.</p> <p>-Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với người già, trẻ em trong cuộc sống ở nhà, ở trường, ngoài xã hội.</p>	<p>-Thảo luận nhóm</p> <p>-Xử lí tình huống.</p> <p>-Đóng vai</p>
Bài 7 Tôn trọng phụ nữ	<p>- Biết được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Biết vì sao phải tôn trọng phụ nữ.</p> <p>-Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.</p> <p>-Biết tôn trọng, quan tâm không phân biệt đối xử, biết chăm sóc,</p>	<p>-Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với phụ nữ.)</p> <p>- Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới phụ nữ.</p> <p>-Kĩ năng giao tiếp, ứng xử với bà, mẹ và những người phụ nữ khác</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p> <p>-Xử lí tình huống.</p> <p>-Đóng vai</p>

	giúp đỡ chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.	ngoài xã hội.	
Bài 8 Hợp tác với những người xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> -Biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh. -Nêu được lợi ích của việc hợp tác với mọi người trong công việc chung. -Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường -Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô và mọi người trong các công việc của lớp, của trường, của gia đình, cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong công việc chung. -Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm hoàn tất một nhiệm vụ khi hợp tác với bạn bè và người khác. - Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán những quan niệm sai, các hành vi thiếu tinh thần hợp tác). - Kĩ năng ra quyết định (biết ra quyết định đúng để hợp tác có hiệu quả trong các tình huống). 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Động não -Dự án
Bài 9 Em yêu quê hương	<ul style="list-style-type: none"> -Biết được quê hương là nơi có ông bà, tổ tiên của mình sinh sống. -Có hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hóa của quê hương. -Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương. - Yêu mến, tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng xác định giá trị (yêu quê hương). - Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán những quan điểm, hành vi, việc làm không phù hợp với quê hương). -Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng, về danh lam thắng cảnh, con người của quê hương). -Kĩ năng trình bày những hiểu biết của bản thân về quê hương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận nhóm -Động não -Trình bày 1 phút
Bài 11 Em yêu Tổ quốc	<ul style="list-style-type: none"> -Biết Tổ quốc của em là Việt Nam. Tổ quốc em đang thay đổi 	<ul style="list-style-type: none"> -Kĩ năng xác định giá trị (yêu Tổ quốc Việt Nam) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận -Động não -Trình bày 1

Việt Nam	<p>từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.</p> <p>-Có hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hóa và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>-Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.</p> <p>-Yêu Tổ quốc Việt Nam, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quan tâm đến sự phát triển của đất nước.</p>	<p>-Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về đất nước và con người Việt Nam.</p> <p>-Kĩ năng hợp tác nhóm</p> <p>-Kĩ năng trình bày những hiểu biết về đất nước con người Việt Nam.</p>	<p>phút</p> <p>-Đóng vai</p> <p>- Dự án</p>
Bài 12 Em yêu hòa bình	<p>-Nêu được ý nghĩa của hòa bình.</p> <p>-Biết trẻ em có quyền được sống trong hòa bình và có trách nhiệm tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng.</p> <p>-Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>-Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>-Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.</p>	<p>-Kĩ năng xác định giá trị (nhận thức được giá trị của hòa bình, yêu hòa bình)</p> <p>-Kĩ năng hợp tác với bạn bè.</p> <p>-Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.</p> <p>-Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh ở Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>- Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng về hòa bình và bảo vệ hòa bình.</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p> <p>-Động não</p> <p>-Trình bày 1 phút</p> <p>- Dự án</p> <p>- Phòng tranh</p> <p>- Hoàn tất một nhiệm vụ.</p>
Bài 14 Bảo vệ tài nguyên	<p>-Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa</p>	<p>-Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về tình hình tài</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p> <p>-Xử lí tình</p>

thiên nhiên	<p>phương.</p> <p>-Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>-Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.</p>	<p>Nguyên ở nước ta.</p> <p>-Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những hành vi phá hoại tài nguyên thiên nhiên)</p> <p>-Kĩ năng ra quyết định (biết ra quyết định đúng trong các tình huống để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên).</p> <p>- Kĩ năng trình bày suy nghĩ/ ý tưởng của mình về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p>	<p>huông</p> <p>-Dự án</p> <p>-Động não</p> <p>-Trình bày 1 phút</p> <p>-Hoàn tất một nhiệm vụ</p>
-------------	--	---	--

Bước 3. Xây dựng kế hoạch bài dạy lồng ghép kĩ năng sống theo phương pháp tích cực

Sau khi xác định được mục tiêu bài học và các kĩ năng cơ bản cần hình thành, phát triển, giáo viên cần xác định nội dung dạy học, xác định phương pháp dạy và xây dựng cấu trúc bài dạy.

a, Xác định nội dung bài học

Trên cơ sở sách giáo khoa, chương trình, mục tiêu bài giảng, giáo viên chọn ra những thông tin phải biết- nên biết- có thể biết để nhấn mạnh những điều phải biết- để giảng; tìm hiểu những điều nên biết; hướng dẫn thêm những điều có thể biết, có thể không.

Ví dụ: Xác định nội dung bài 9: **Em yêu quê hương** (Đạo đức 5)

- Thông tin học sinh phải biết là:

+ Ai cũng cần có quê hương. Quê hương là nơi có ông bà, tổ tiên của mình sinh sống.

+ Quê hương không phải tự nhiên mà giàu đẹp, quê hương muốn giàu mạnh cần tất cả mọi người cố gắng xây dựng và vun đắp

-Thông tin học sinh nên biết là:

+ Nên làm gì để xây dựng quê hương giàu đẹp?

+ Không nên làm gì để bảo vệ và giữ gìn quê hương của mình?

- Thông tin học sinh có thể biết là:

Tìm hiểu qua sách báo, cuộc sống xung quanh về những người thành đạt, những tập tục văn hóa đẹp của quê hương.

b, Xác định phương pháp dạy- học:

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung đã xác định, giáo viên cần:

+ Lựa chọn hình thức tổ chức lớp học tương ứng.

+ Lựa chọn đồ dùng dạy học phù hợp với phương pháp đã chọn.

+ Xác định số lượng hoạt động và lựa chọn hoạt động có thể diễn ra trong bài giảng (

Ví dụ: Bài **Em yêu quê hương** có thể lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức lớp học như:

- Thảo luận nhóm (để biết phê phán những hành vi phá hoại quê hương; để đưa ra những việc nên và không nên làm để giữ gìn và bảo vệ quê hương)
- Đóng vai, tập xử lí các tình huống cụ thể liên quan đến xây dựng quê hương
- Chuẩn bị một số đồ dùng dạy học cần thiết như: tranh ảnh minh họa câu chuyện Cây đa làng em, chôi, hót rác,...
- Suu tập những bài hát, bài thơ, những câu chuyện trong đời sống nói về tình yêu quê hương.

c, Xây dựng cấu trúc bài dạy và phân bố thời gian cho từng phần:

Thông thường mỗi bài dạy Đạo đức theo hướng tích hợp dạy kĩ năng sống thường cấu trúc thành 4 phần: Khám phá – Kết nối – Thực hành – vận dụng.
Cụ thể:

* Phần **Khám phá** cần:

- + Thu hút sự chú ý của học sinh(khởi động, phá vỡ tảng băng);
- + Hướng dẫn học sinh vào chủ đề bài học;
- + Kiểm tra kiến thức có sẵn;
- + Kết nối với bài học trước;
- + Tạo động cơ học tập cho học sinh.

Ví dụ: Khi dạy bài **Em yêu quê hương** giáo viên có thể làm như sau:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh nghe bài hát Quê hương, rồi nêu câu hỏi, yêu cầu học sinh cả lớp cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi:
- + Bài hát gợi nhớ cho em điều gì?
- + Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có quê hương?

* Phần **Kết nối** cần:

- + Xây dựng các hoạt động tương tác;
- + Lấy học sinh làm trung tâm;
- + Sử dụng những thông tin phải biết, nên biết của bài.

Ví dụ dạy bài **Em yêu quê hương** tôi xây dựng hoạt động thứ nhất và hướng dẫn như sau:

Hoạt động 1: Giới thiệu về quê hương em

- GV nêu câu hỏi Quê hương em ở đâu? Quê hương em có điều gì khiến em luôn nhớ về?
- Mời một số HS trình bày ý kiến
- GV kết luận: Quê hương là nơi chúng ta được nuôi nấng và lớn lên. Nếu ai sống mà không nhớ về quê hương thì sẽ “ không lớn nổi thành người”.

* Phần **Thực hành** cần:

- + Xây dựng những tình huống phù hợp với nội dung của bài.
- + Kiểm tra kết quả học tập của học sinh;
- + Các ý kiến nhận xét và thông tin phản hồi;

Ví dụ dạy bài **Em yêu quê hương** đưa ra các tình huống cụ thể để học sinh thực hành ứng xử như:

Tình huống 1: Đường làng ở quê đang xây dựng.

Em sẽ.....

Tình huống 2: Đội thiếu niên tòng vệ sinh đường làng ngõ xóm sáng thứ bảy nhưng em phải đến trường tập văn nghệ.

Em sẽ.....

*Phân **Vận dụng** cần:

+ Liên hệ với thực tế bản thân

+ Đưa ra những hành vi, hành động cần làm có thể vận dụng vào thực tiễn cuộc sống

+ Liên hệ với bài học tới.

Ví dụ: Bài **Em yêu quê hương** ở phần này học sinh có thể đưa ra một số việc làm cụ thể của mình để thể hiện tình yêu quê hương như: chung tay tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm, vẽ tranh về cảnh đẹp của quê hương, sáng tác thơ về quê hương,...

1.2. Biện pháp thứ hai: Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp

Đề rèn kỹ năng sống cho học sinh có hiệu quả bản thân tôi còn vận dụng thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Đó là qua các tiết chào cờ, tiết sinh hoạt lớp, các buổi ngoại khóa và việc tham gia thi văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn ở trường. Trong khi tham gia các hoạt động các em sẽ gặp những tình huống cụ thể của cuộc sống buộc phải tự tìm cách giải quyết bằng trí tuệ và sức lực của mình. Từ đó giúp các em hiểu, biết cách làm và cách tự điều chỉnh hành vi cho phù hợp với chuẩn mực. Ví dụ: Nhân ngày lễ Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11,Đội đã phát động phong trào thi làm báo tường, kéo co, văn nghệ giữa các chi đội trong toàn trường. Tôi đã hướng dẫn các em cùng sưu tầm tranh ảnh theo chủ đề để dán trang trí báo. Hoạt động này rèn cho các em nhiều kỹ năng như: sưu tầm, sắp xếp, trình bày, trang trí, ...Các em tham gia nhiệt tình, đoàn kết và hợp tác rất tốt thảo luận và tìm tòi ra ý tưởng trang trí các ảnh họa báo theo đúng chủ đề chào mừng 20 /11.Kết quả là tờ báo “ Bay cao ước mơ” của chi đội lớp tôi đã đạt được giải nhất và phân thi văn nghệ với bài hát “ Thầy cô là tất cả” đạt giải Nhì. Không những vậy, đội văn nghệ của lớp tôi đã được chọn để tập luyện tham gia biểu diễn trong Hội khỏe Phù Đổng



Ngoài ra, những buổi chào cờ, buổi sinh hoạt tập thể dưới cờ, bản thân luôn khuyến khích các em xung phong trả lời những câu hỏi mà cô Tổng phụ trách hay hỏi. Luôn lắng nghe các nội dung, hoạt động cần làm trong tuần. Nhờ vậy các em mạnh dạn dần và thực hiện tốt các phong trào, rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng tự nhận thức,... Ngoài ra, tôi còn tranh thủ đọc những câu chuyện cổ tích, những câu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho các em nghe và tìm hiểu trong những giờ bán trú, những tiết sinh hoạt lớp để qua đó các em hoàn thiện mình, dạy các em yêu thương bạn bè, yêu thương con người. Các em lớn lên, học hành và khám phá thông qua trò chơi. Các hành động chơi đòi hỏi các em phải suy nghĩ, giải quyết các vấn đề, thực hành các ý tưởng.

Bên cạnh đó, để rèn kỹ năng tự phục vụ, hợp tác với bạn bè, đảm nhận trách nhiệm, biết lao động vừa sức, tôi yêu cầu các em trang trí lớp học chào mừng ngày 20/10, 20/11, Noel, Tết nguyên đán,... Các em phải tự trực nhật mỗi ngày đến lớp, tổng vệ sinh lớp học chiều thứ sáu hàng tuần.

1.3. Biện pháp thứ ba: Thực hiện mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo

Trong những năm gần đây, ngành giáo dục rất coi trọng và thường xuyên nhắc đến vấn đề mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những giáo viên ưu tú, quan tâm đến học sinh, tâm huyết với nghề vẫn còn đâu đó một số GV làm mất đi hình ảnh đẹp của người thầy trong mắt HS và phụ huynh. Bởi lẽ, một số GV còn xúc phạm đến nhân phẩm HS, có lối sống tha hóa,... Trong khi đó, trong mắt HS thầy cô luôn là tấm gương để các em noi theo. Chính vì vậy, để hình thành và phát triển tốt kỹ năng sống cho học sinh thì người giáo viên phải mẫu mực trong từng lời nói, hành động đối với mọi người xung quanh như đồng nghiệp, làng xóm hay phụ huynh,...

1.4. Biện pháp thứ tư: Tuyên truyền cho học sinh và phụ huynh học sinh

thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống bên cạnh việc dạy học kiến thức khoa học

Ngay cuộc họp đầu năm, tôi đã tuyên truyền cho phụ huynh thấy tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho các em thông qua môn Đạo đức.

Trước hết, người lớn phải gương mẫu, yêu thương, tôn trọng, đối xử công bằng với các em và đảm bảo an toàn cho các em. Tạo điều kiện tốt nhất cho các em vui chơi. Tôi là giáo viên chủ nhiệm luôn trao đổi với phụ huynh học sinh khuyến khích các em nói lên quan điểm của mình, nói chuyện với các thành viên trong lớp, trong gia đình về cảm giác và về những lựa chọn của mình, cần giúp các em mở lòng để giải bày tâm tư, tình cảm, cố gắng không chỉ trích các quyết định của các em. Việc này sẽ hình thành kỹ năng tự kiểm soát bản thân, rèn luyện tính tự tin cho các em khi tham gia các hoạt động và các buổi thảo luận tại trường sau này. Tôi cùng cha mẹ các em luôn giúp các em phát triển sở thích, ý thích của mình và đảm bảo rằng người lớn có thể cung cấp thêm phương tiện để các em thực hiện ý thích đó. Ví dụ: Một số học sinh thích vẽ, ngoài việc cho các em học năng khiếu vẽ thì cha mẹ có thể cho các em thêm bút màu, giấy vẽ và hãy chỉ cho các em cách lưu giữ các bức tranh để tạo thành một bộ sưu tập tranh vẽ của chính các em hoặc triển lãm tranh của các em ở góc nhỏ trong nhà, trong lớp. Hay học sinh thích học đàn thì tạo điều kiện để các em được tham gia các lớp bồi dưỡng thêm để các em có đủ tự tin biểu diễn trên sân khấu trong những ngày lễ lớn của trường tổ chức: 20/11; Văn nghệ “ Mừng đảng – Mừng xuân”;...

Cha mẹ cần dạy các em những nghi thức văn hóa trong ăn uống, biết cách sử dụng các đồ dùng ăn uống; Cụ thể: Các em được làm quen với những đồ dùng, vật dụng khác nhau, (bộ đồ bếp, bộ đồ ăn, bộ đồ uống). Sự sạch sẽ, gọn gàng, một thói quen nề nếp, sự sắp đặt ngăn nắp, ngay ngắn những bộ đồ dùng, vật dụng, thái độ ăn uống từ tốn, không vội vã, không khí cởi mở, thoải mái và đầm ấm, những cuộc trao đổi nhẹ nhàng, dễ chịu... tất cả những yếu tố trên sẽ giúp các em có thói quen tốt để hình thành kỹ năng tự phục vụ và ý nghĩa hơn là kỹ năng sống tự lập sau này.

2. Thực nghiệm khoa học và kết quả

2.1. Mục đích thực nghiệm

Nhằm đối chiếu và khẳng định hiệu quả của các biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 5(như đã nêu trên) bước đầu có hiệu quả.

2.2. Đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 5D trường tôi đang công tác

2.3. Kết quả thực nghiệm

2.3.1. Về phía giáo viên

Sau 8 tháng(từ tháng 9/2017 đến tháng 4/2018) thực hiện các biện pháp trên, trong năm học vừa qua tôi nhận thấy bản thân mình đã có nhận thức đầy đủ hơn về việc dạy tích hợp kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Đạo đức và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.3.2. Về phía học sinh:

Mặc dù thực hiện chỉ hơn một học kì nhưng đã thu được một số kết quả đáng khích lệ:

a. Về thái độ học tập

- Kỹ năng giao tiếp của học sinh tiến bộ rõ rệt bản thân mỗi học sinh trong lớp có thể tự tin thể hiện mình trước đám đông giới thiệu về một chủ đề cho trước(gần gũi với các em) không còn rụt rè, mắc cỡ, tôn trọng thầy cô biết cách cư xử lịch sự với mọi người,...
- Mọi học sinh đều có thể đảm nhận các vị trí nhóm trưởng, thư kí của nhóm, mạnh dạn trình bày ý kiến. Khi tổ chức học nhóm, các em ý thức trách nhiệm của mình không đùn đẩy công việc cho nhau như trước kia.
- Chất lượng môn đạo đức của các em tiến bộ rõ rệt. Phẩm chất 100% tốt
- Không chỉ thực hiện trong môn đạo đức mà các kỹ năng học tập của các em cũng được thể hiện trong các môn học khác như: Toán, Tiếng Việt, tự nhiên và xã hội,... tạo môi trường học tập thân thiện tích cực kết quả học tập ở học kì 1 cao.

b. Thành quả đạt được

Các hoạt động tập thể, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao do trường tổ chức, lần nào lớp tôi cũng tham gia và đạt kết quả cao. Cuộc thi nào cũng dẫn đầu khối. Nhưng đáng nhớ nhất với tôi là trong dịp kỉ niệm mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 vừa qua, nhiều học sinh nam lớp tôi đã tự tay làm những tấm bưu thiếp rất có ý nghĩa để tặng các bạn nữ. Không chỉ vậy, các em còn thành lập đội văn nghệ và tự xây dựng nội dung chương trình, tập luyện khiến các bạn nữ vô cùng ngạc nhiên và vui mừng.

Tôi có ghi lại một số hình ảnh của học sinh lớp tôi đã thực hiện ở những hoạt động này (trình bày trong phần phụ lục).

2.3.3. Về phía phụ huynh

Trước những tiến bộ của con em mình, phụ huynh lớp tôi đã có sự quan tâm và luôn phối hợp rất sát sao với cô trong công tác giáo dục. Hơn thế nữa, tôi còn nhận được nhiều lời chia sẻ, lời động viên và vui mừng về sự tiến bộ của con mình từ các bậc phụ huynh lớp tôi.

3. Bài học kinh nghiệm

Muốn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được tốt thì bản thân người giáo viên phải:

- Không ngừng học hỏi và hoàn thiện kỹ năng sống của mình và thể hiện rõ trong các mối quan hệ với phụ huynh, giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp và ứng xử trong cuộc sống hàng ngày vì chính bản thân giáo viên là tấm gương, là mẫu mực cho học sinh noi theo.
- Phải xuất phát từ tấm lòng yêu nghề mến trẻ, quan tâm giáo dục trẻ.
- Kỹ năng sống rất đa dạng và mang đặc trưng vùng, miền đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với nhu cầu, trình độ của học sinh và đặc điểm, hoàn cảnh của nhà trường, địa phương.
- Kỹ năng sống có thể hình thành tự nhiên, học được từ những trải nghiệm của cuộc sống và do giáo dục mà có. Không phải đợi đến lúc được học kỹ năng sống một con người mới có những kỹ năng sống đầu tiên. Tuy nhiên, nếu được dạy dỗ từ sớm, các em sẽ rút ngắn thời gian học hỏi qua trải nghiệm, sẽ thành công hơn.
- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng cần được thông tin đến

phụ huynh để phụ huynh thấy được tầm quan trọng của kĩ năng sống đối với con em mình, cùng với giáo viên thực hiện, theo dõi, ủng hộ động viên các em. Nếu được sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh thì việc thực hiện sẽ dễ dàng thành công hơn.

- Thường xuyên tạo sân chơi cho các em để chính bản thân các em được tham gia và trải nghiệm.

- Phải có niềm tin vào học trò, động viên, khích lệ hay nhắc nhở kịp thời những tiến bộ hay việc sai trái của các em.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Chúng ta biết rằng giáo dục là một quá trình tác động qua lại, là quá trình hoạt động và giao lưu trong các mối quan hệ xã hội đa dạng, được tổ chức có mục đích có kế hoạch của các nhà giáo dục và người được giáo dục. Để hình thành nhân cách hoàn thiện trong nhà trường xã hội chủ nghĩa không những dạy “chữ” mà còn dạy “người”. Trẻ em trong lứa tuổi tiểu học rất hồn nhiên ngây thơ trong trắng. Vốn kiến thức, vốn kinh nghiệm sống của các em mới có rất ít. Vì vậy muốn đạt được mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện của nhà trường, các thầy cô giáo cần phải kiên trì, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề, bên cạnh kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, người giáo viên phải có vốn kiến thức tâm lý học, hiểu được tâm sinh lý của trẻ. Từ đó sẽ tìm ra được những phương pháp hiệu quả để giáo dục trẻ. Việc dạy “chữ” cần luôn song hành với việc dạy “ làm người”, và phải được xuất phát ngay từ những tình huống, những việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống thực tế của học sinh. Ngay trong những giờ học ngoài việc đảm bảo mục tiêu kiến thức kỹ năng của bài, giáo viên cần chú ý đến rèn kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh được rèn kỹ năng sống qua nội dung kiến thức của bài, qua lĩnh hội kiến thức pháp luật, qua tham gia các hoạt động học tập trong lớp, hoạt động ngoài giờ do giáo viên tổ chức. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực chủ động của học sinh là giúp học sinh có nhiều cơ hội để rèn kỹ năng sống. Học sinh được học tập sinh hoạt vui chơi, rèn luyện trong môi trường gia đình, nhà trường, xã hội; vì vậy cần thực hiện tốt gắn kết 3 môi trường để giáo dục học sinh. Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể để giúp đỡ, tư vấn, tạo điều kiện cho học sinh tích lũy có thêm kỹ năng sống và rèn kỹ năng sống được tốt hơn. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua học tập – sinh hoạt ở nhà trường là điều hết sức cần thiết cho tương lai các em. Để đạt được điều đó, giáo viên cần kiên trì, quyết tâm thực hiện từng bước và liên tục trong suốt quá trình giảng dạy. Qua từng tiết dạy, giáo viên hướng dẫn học sinh kỹ năng làm việc theo nhóm: biết cách phân công công việc, lắng nghe ý kiến người khác, tranh luận, biết chấp nhận đúng sai, thống nhất ý kiến, thực hiện đúng ý kiến đã thống nhất... Đây là kỹ năng hết sức cần thiết khi các em trưởng thành, làm việc trong tập thể. Trong sinh hoạt hằng ngày, giáo viên cần chú ý nâng dần kỹ năng giao tiếp - tự nhận thức cho các em như biết sử dụng đúng các quy tắc: chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, yêu cầu... Biết cả thông cảm chia sẻ buồn vui với mọi người. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là điều rất cần thiết. Nó trang bị đầy đủ những kỹ năng cho các em để các em có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Đồng thời giúp những em có thói quen chưa tốt và hành vi tiêu cực trở thành con ngoan, trò giỏi và là người có ích cho xã hội sau này. Trong công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước ta, khi yếu tố con người được coi trọng về tiềm năng trí tuệ cùng với sức mạnh tinh thần. Nhân cách của con người càng được đề cao và phát huy mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực xã hội. Thực tế hiện

nay ngành giáo dục đào tạo đã được nhà nước quan tâm đưa lên quốc sách hàng đầu thì việc dạy chữ nói chung và việc rèn kỹ năng sống nói riêng là vấn đề đặc biệt quan trọng. Một nhà hiền triết đã nói “Khoa học mà không có hành vi đạo đức thì chỉ là sự tàn rụi của linh hồn” mà hành vi đạo đức đó chính là kỹ năng sống của học sinh vì vậy việc thực hiện rèn kỹ năng sống cho học sinh là cần thiết biết bao.

2. KIẾN NGHỊ

Xuất phát từ những nguyên nhân trên tôi mạnh dạn đề xuất một số biện pháp nhằm phát huy những kết quả tích cực đạt được, khắc phục những tồn tại góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các tiết học.

1/ Đối với nhà trường:

Cần tổ chức cho các em tham gia các buổi giao lưu, dã ngoại, tham quan du lịch,.. giúp các em mạnh dạn, có cơ hội thể hiện những kỹ năng đã có từ đó giúp giáo viên có biện pháp giáo dục hợp lý cho các em.

Động viên, khích lệ kịp thời những giáo viên, học sinh có những thành tích nổi bật qua từng mảng hoạt động

2/ Đối với gia đình học sinh:

Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục trong nhà trường để có biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho con em mình, không quá nuông chiều các em, không làm thay, làm hộ các em những việc vừa sức với lứa tuổi. Tạo điều kiện để các em phát triển toàn diện nhân cách.

Trên đây là những biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Đạo đức lớp 5 mà tôi đã áp dụng trong năm học 2017 – 2018. Rất mong nhận được sự góp ý của các cấp lãnh đạo, các bạn bè đồng nghiệp để kinh nghiệm ngày càng hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 5 năm 2018

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ
NĂNG SỐNG THÔNG QUA MÔN ĐẠO ĐỨC CỦA LỚP TÔI PHỤ
TRÁCH



PHỤ LỤC 2 MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CỦA LỚP TÔI PHỤ TRÁCH





3. Giáo dục gia trị sống và kĩ năng sống cho học sinh tiểu học – Tài liệu dùng cho giáo viên Tiểu học. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2011
4. Tích hợp dạy kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua môn Khoa học và hoạt động ngoài giờ lên lớp. NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2009
5. Tạp chí thế giới trong ta – CD 118, năm 2012

